



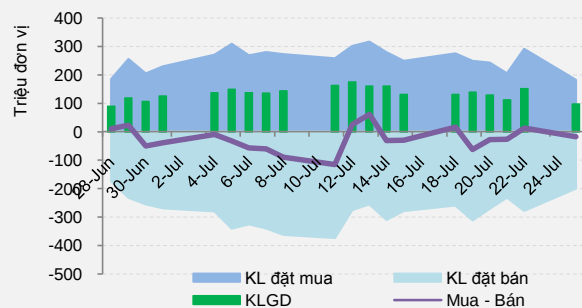
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 25/7/2016

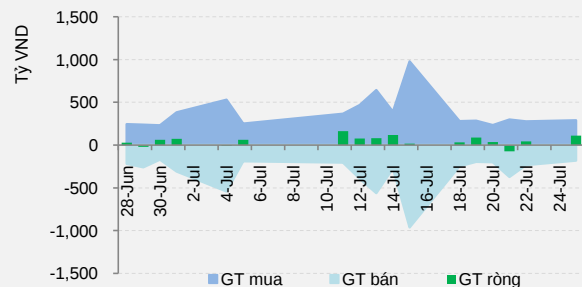
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	649.30	84.00
% Thay đổi	↓ -0.09%	↓ -0.08%
KLGD (CP)	97,171,116	36,363,911
GTGD (tỷ đồng)	1,779.10	429.86
Tổng cung (CP)	199,686,860	67,984,200
Tổng cầu (CP)	181,846,910	60,013,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	4,036,060	415,858
KL mua (CP)	7,895,400	1,921,550
GTmua (tỷ đồng)	289.85	25.92
GT bán (tỷ đồng)	180.81	6.38
GT ròng (tỷ đồng)	109.04	19.53

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.21%	10.6	1.6	1.5%
Công nghiệp	↓ -0.59%	13.1	2.0	15.5%
Dầu khí	↓ -1.60%	6.5	0.7	2.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.03%	23.7	5.2	1.4%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.67%	24.8	2.6	3.7%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.71%	14.6	5.7	22.9%
Ngân hàng	↑ 0.28%	14.7	1.8	2.3%
Nguyên vật liệu	↑ 0.09%	11.8	2.0	23.7%
Tài chính	↑ 0.14%	20.1	2.5	25.3%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 0.51%	13.9	2.5	1.6%
VN - Index	↓ -0.09%	14.6	3.2	81.4%
HNX - Index	↓ -0.08%	10.4	1.5	18.6%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục trải qua phiên giao dịch với nhiều biến động trong phiên, trong đó phần lớn thời gian giao dịch chỉ số Vn-Index duy trì được sắc xanh, tuy nhiên càng về cuối phiên đà tăng càng bị thu hẹp khiến chỉ số quay ngược giảm nhẹ 0,57 điểm, chốt phiên ở mức 649,3 điểm. Hầu hết các cổ phiếu thuộc các nhóm vốn hóa lớn đóng góp nhiều cho chỉ số đều đóng cửa đỏ điểm, chỉ một số ít giữ được sắc xanh nhẹ như VIC, VCB, GAS hay HPG, qua đó giúp cho chỉ số không bị giảm điểm sâu. Trong khi đó, một số cổ phiếu thuộc nhóm vốn hóa trung bình như EVE, TTF, DRH vẫn tiếp tục chuỗi phiên giảm điểm sàn tiêu cực trong khoảng gần 2 tuần trở lại đây. Thanh khoản suy giảm mạnh, dòng tiền hiện đang chọn đứng ngoài thị trường nhiều hơn để quan sát khi mà Vn-Index liên tiếp phá các ngưỡng hỗ trợ và đang tiến sát về hỗ trợ mạnh 640 điểm. Độ rộng thị trường mặc dù vậy khá cân bằng với 125 mã tăng điểm và 107 mã điều chỉnh giảm. Theo quan sát của chúng tôi, dòng tiền hiện tại đang yếu dần đi trên diện rộng, chỉ số Vn-Index nhiều khả năng sẽ tiếp tục điều chỉnh và test ngưỡng hỗ trợ mạnh 640 điểm trong 1 vài phiên tới. Nhịp hồi phục có thể xuất hiện tại ngưỡng hỗ trợ này sau 1 tuần giảm điểm liên tục.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tiếp tục có phiên giao dịch với những biến động thiếu tích cực. Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư hạn chế giải ngân với tỷ trọng lớn trong giai đoạn này và chỉ nên tập trung vào những mã có thể kết quả kinh doanh nửa đầu năm tích cực.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index hồi phục nhẹ trong phiên sáng, tuy nhiên đà tăng đã thu hẹp do áp lực bán tăng dần. Chốt phiên VN-Index giảm 0,57 điểm, xuống 649,30 điểm, đánh dấu phiên giảm điểm thứ 5 liên tiếp. Khối lượng khớp lệnh giảm mạnh, chỉ đạt hơn 86 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt 1.815 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn phân hóa: VCB (+1.000), VIC (+500), GAS (+500), PVD (-700), VNM (-2.000), CTG (-300)

Nhóm cổ phiếu ngân hàng, ngoài VCB, đều điều chỉnh giảm: BID (-100), MBB (-200), STB (-100) CTG (-300).

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

25/7/2016

Nhóm cổ phiếu trong rổ VN30 giao dịch khá tiêu cực với chỉ 9 mã tăng, 17 mã giảm và 4 mã đứng giá: HSG (-1.000), PPC (-700), HPG (+700), HAG (+400), HNG (+400).

HNX-Index:

HNX-Index giao dịch giằng co quanh mốc tham chiếu. Chốt phiên, chỉ số này giảm 0,07 điểm, xuống 84 điểm. Khối lượng khớp lệnh đạt gần 36 triệu đơn vị.

Nhóm cổ phiếu ngành nhựa tăng tích cực: VKC (+300), AAA (+800), DNP (+500).

Nhóm cổ phiếu dầu khí giao dịch ảm đạm: PGS (-100), PVG (-100), PVS (-100), PVC đứng giá.

Nhóm cổ phiếu trong rổ HNX-30 giao dịch khá tiêu cực với 1-0 mã tăng, 12 mã giảm và 8 mã đứng giá: DBC (+1.000), LAS (+1.500), VCG (-900), PVI (+600).

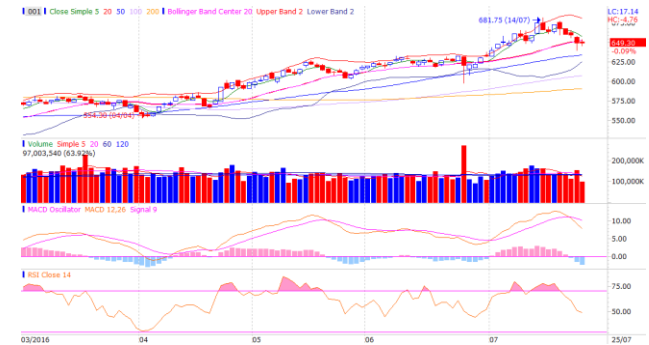
GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại mua ròng hơn 109 tỷ đồng. HPG dẫn đầu về giá trị mua ròng, tương ứng hơn 52,8 tỷ đồng. Theo sau đó là GAS, được khối ngoại mua ròng 10 tỷ đồng. Chiều ngược lại, HSG bị bán ròng mạnh nhất, đạt hơn 24,6 tỷ đồng, theo sau đó là BVH, tương ứng hơn 4,1 tỷ đồng.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng hơn 19,5 tỷ đồng. PVS dẫn đầu về giá trị mua ròng, tương ứng hơn 10 tỷ đồng. VIX cũng được mua ròng tích cực với hơn 1,8 tỷ đồng. Chiều ngược lại, khối ngoại không tập trung bán ròng mã nào.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



Chỉ số hình thành cây nến đỏ spinning top, rơi xuống dưới dải middle bollinger và đường MA20. Thanh khoản giảm mạnh, dòng tiền vẫn đang rút khỏi thị trường. MACD cho tín hiệu đi xuống tiêu cực dưới đường 0. Xu hướng ngắn hạn nhiều khả năng sẽ tiếp tục điều chỉnh. Vùng hỗ trợ 640 điểm. Vùng kháng cự 660 điểm.

HNX-Index:



Chỉ số hình thành cây nến đỏ spinning top, rơi xuống dưới đường MA50. Thanh khoản giảm mạnh so với phiên cuối tuần trước. MACD tiếp tục cho tín hiệu suy yếu dưới đường 0. Xu hướng ngắn hạn hiện vẫn kém tích cực. Vùng hỗ trợ 83 điểm. Vùng kháng cự 85 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm	Sáng nay, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý DOJI giao dịch ở mức 36,45-36,55 triệu đồng/lượng mua vào và bán ra, giảm 100 ngàn đồng/lượng so với giá đóng cửa phiên trước
Tỷ giá trung tâm tăng nhẹ	Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của VND với USD áp dụng cho ngày 25/07 là 21,888 VNĐ/USD, tăng 7 đồng/USD so với giá đóng cửa cuối tuần trước.

TIN QUỐC TẾ

Giá dầu giảm mạnh do thừa cung sản phẩm lọc dầu	Kết thúc phiên giao dịch, giá dầu WTI giảm 56 cent, tương ứng 1,3%, xuống 44,19 USD/thùng. Giá dầu Brent giảm 51 cent, tương đương 1,1%, xuống 45,69 USD/thùng
Giá vàng thế giới giảm	Theo đó, giá vàng giao tháng 8/2016 trên sàn Comex giảm 0,6% xuống 1.323,4 USD/ounce. Cũng trong ngày, giá vàng giao ngay giảm 0,5% xuống 1.324,66 USD/ounce.
Chứng khoán Mỹ hồi phục	Chốt phiên, chỉ số Dow Jones tăng 53,62 điểm lên 18.570,85 điểm, chỉ số S&P 500 tăng 9,86 điểm lên 2.175,03 điểm và chỉ số Nasdaq Composite tăng 26,26 điểm lên 5.100,16 điểm.
USD lên cao nhất 4 tháng	Chốt phiên, euro giảm 0,5% so với USD xuống 1,0963 USD/EUR và giảm 0,3% so với yên xuống 116,32 JPY/EUR, trong khi đó, bảng Anh giảm 1,15% so với USD xuống 1,3080 USD/GBP.

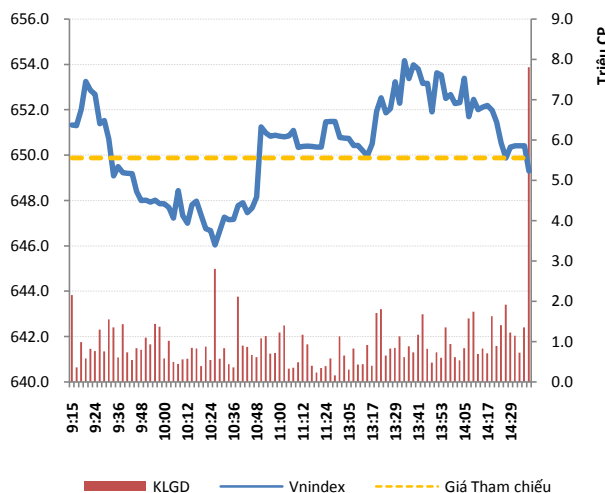


TIN DOANH NGHIỆP	
PPC: 6 tháng lỗ gần 350 tỷ đồng vì tỷ giá	Cụ thể, doanh thu thuần đạt được gần 1,516 tỷ đồng, giảm mạnh 33% so với cùng kỳ năm trước, lỗ tỷ giá 6 tháng của Công ty gần 673 tỷ đồng dẫn đến lỗ ròng đến gần 350 tỷ đồng
CSM: Lãi ròng quý 2 hơn 62 tỷ đồng	Doanh thu thuần quý 2/2016 của CSM đạt gần 807 tỷ đồng, giảm 36% so với cùng kỳ, lãi ròng hơn 62 tỷ đồng, giảm 41% so với cùng kỳ năm trước.
AMD: Quý 2 lãi ròng gấp 3 lần cùng kỳ	Theo đó, AMD Group đạt doanh thu thuần gần 370 tỷ đồng, tăng 16% so với cùng kỳ. Lãi ròng hơn 16 tỷ đồng, gấp 3 lần quý 2/2015.
SGO: Lãi ròng quý 2 đạt hơn 2 tỷ đồng	Cụ thể, doanh thu thuần quý 2 của SGO đạt 63.8 tỷ đồng, giảm 31% so với cùng kỳ. Sau khi trừ các chi phí, SGO lãi ròng hơn 2 tỷ đồng, giảm 5% so với cùng kỳ 2015.
PXS: Quý 2 lãi ròng giảm 15% so cùng kỳ	Theo BCTC quý 2/2016, CTCP Kết cấu Kim loại & Lắp máy Dầu khí đạt doanh thu thuần gần 431 tỷ đồng, giảm 28% và lãi ròng đạt 41.6 tỷ đồng, giảm 15% so cùng kỳ.
CSV: Lãi quý 2 gần 51 tỷ đồng	Cụ thể, doanh thu quý II đạt 435 tỷ đồng, tăng 6% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế gần 51 tỷ đồng, tăng 150% so với cùng kỳ 2015.
FMC: Lãi quý 2 đạt 21 tỷ đồng	CTCP Thực phẩm Sao Ta đã công bố BCTC quý 2 với doanh thu đạt 639 tỷ đồng, giảm 12% và lãi ròng đạt 21 tỷ đồng, giảm 3% so với cùng kỳ năm 2015.
SPP: Lãi ròng quý 2 đạt 3.6 tỷ, tăng 42%	CTCP Bao bì Nhựa Sài Gòn công bố BCTC quý 2/2016 với khoản doanh thu 201 tỷ đồng, giảm 11%; lãi sau thuế 3.6 tỷ, tăng trưởng 42% so với cùng kỳ năm trước.
NCT: Lãi ròng nửa đầu năm giảm 21% so cùng kỳ	Theo đó, CTCP Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài đạt tổng doanh thu 349 tỷ đồng. Lãi ròng 6 tháng giảm hơn 21% về mức 142 tỷ đồng, đạt 53% chỉ tiêu đề ra.

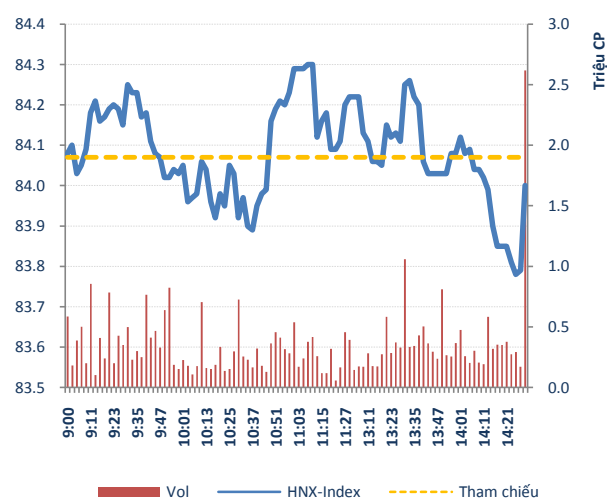


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

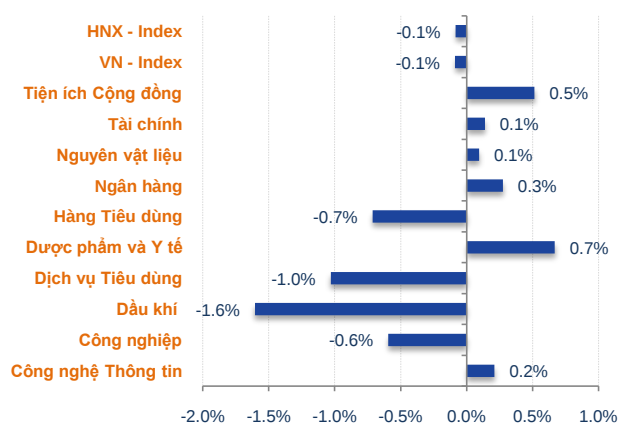
KLGD và VN-Index trong phiên



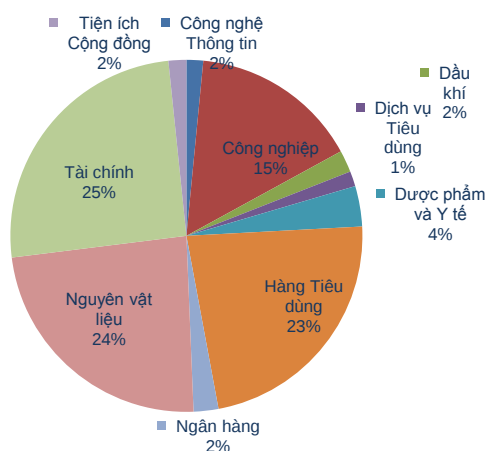
KLGD và HNX-Index trong phiên



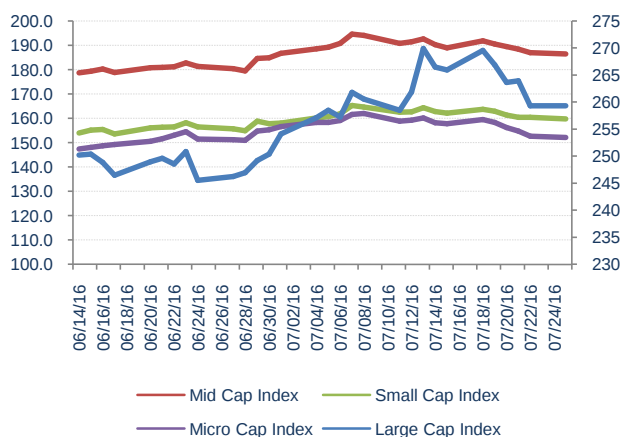
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



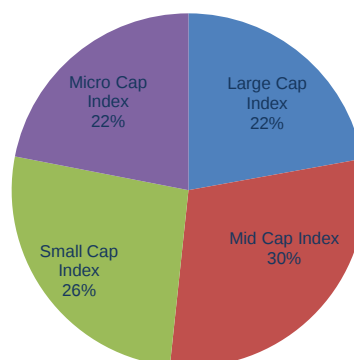
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	1,298,130	HSG	652,720
2	E1VFN30	1,000,130	STB	214,290
3	PVT	600,000	BID	151,830
4	KBC	498,120	FLC	139,500
5	SSI	371,540	HAX	135,760

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	590,700	SHB	62,920
2	VIX	251,300	VNR	41,900
3	SHS	212,400	SVN	24,000
4	API	121,600	MPT	17,000
5	TNG	100,000	HCC	11,100

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	5.4	5.3	↓ -1.85%	7,487,300
KBC	17.0	16.9	↓ -0.59%	6,642,830
KSA	2.2	2.1	↓ -4.55%	4,711,490
HPG	40.2	40.9	↑ 1.74%	3,766,690
HAG	6.4	6.8	↑ 6.25%	3,731,900

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ACM	2.2	2.4	↑ 9.09%	3,684,930
SCR	10.0	10.0	→ 0.00%	2,982,094
HKB	19.5	21.4	↑ 9.74%	2,257,200
VCG	15.9	15.0	↓ -5.66%	1,640,592
SPI	4.1	4.0	↓ -2.44%	1,586,100

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VMD	34.3	36.7	2.4	↑ 7.00%
DTL	18.7	20.0	1.3	↑ 6.95%
SFC	26.0	27.8	1.8	↑ 6.92%
VNL	26.0	27.8	1.8	↑ 6.92%
DAG	13.1	14.0	0.9	↑ 6.87%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HST	6.4	7.1	0.7	↑ 10.94%
HHG	10.0	11.0	1.0	↑ 10.00%
SGC	48.6	53.4	4.8	↑ 9.88%
PEN	8.2	9.0	0.8	↑ 9.76%
HKB	19.5	21.4	1.9	↑ 9.74%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
EVE	26.0	24.2	-1.8	↓ -6.92%
RDP	32.1	29.9	-2.2	↓ -6.85%
SII	29.3	27.3	-2.0	↓ -6.83%
VRC	10.3	9.6	-0.7	↓ -6.80%
DGW	20.7	19.3	-1.4	↓ -6.76%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HGM	50.6	45.6	-5.0	↓ -9.88%
NHA	15.2	13.7	-1.5	↓ -9.87%
DLR	6.1	5.5	-0.6	↓ -9.84%
FID	12.2	11.0	-1.2	↓ -9.84%
PIV	9.3	8.4	-0.9	↓ -9.68%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	7,487,300	1.5%	163	32.6	0.5
KBC	6,642,830	7.1%	1,203	14.0	1.1
KSA	4,711,490	0.7%	70	29.8	0.2
HPG	3,766,690	27.0%	5,265	7.8	1.9
HAG	3,731,900	2.1%	440	15.5	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	3,684,930	8.4%	914	2.6	0.2
SCR	2,982,094	6.2%	857	11.7	0.7
HKB	2,257,200	0.8%	79	270.1	1.9
VCG	1,640,592	4.3%	706	21.2	1.1
SPI	1,586,100	0.8%	87	46.2	0.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VMD	↑ 7.0%	12.2%	2,916	12.6	1.5
DTL	↑ 7.0%	-3.2%	(436)	-	1.6
SFC	↑ 6.9%	18.7%	3,419	8.1	1.5
VNL	↑ 6.9%	16.8%	3,490	8.0	1.3
DAG	↑ 6.9%	10.2%	1,178	11.9	1.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HST	↑ 10.9%	2.7%	278	25.6	0.7
HHG	↑ 10.0%	14.1%	1,301	8.5	0.9
SGC	↑ 9.9%	25.9%	3,802	14.0	3.8
PEN	↑ 9.8%	16.8%	2,976	3.0	0.5
HKB	↑ 9.7%	0.8%	79	270.1	1.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	1,298,130	27.0%	5,265	7.8	1.9
EVFN3	1,000,130	N/A	N/A	N/A	N/A
PVT	600,000	8.9%	1,471	9.9	1.1
KBC	498,120	7.1%	1,203	14.0	1.1
SSI	371,540	13.6%	1,861	12.0	1.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	590,700	12.5%	3,236	5.3	0.7
VIX	251,300	11.6%	2,161	3.5	0.6
SHS	212,400	12.5%	1,277	5.2	0.6
API	121,600	-7.2%	(812)	-	0.8
TNG	100,000	19.6%	2,958	5.7	1.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	184,821	39.7%	6,977	22.1	8.2
VCB	141,246	13.5%	2,354	22.5	2.9
GAS	118,628	14.8%	3,350	18.5	3.0
VIC	108,738	4.3%	730	69.2	3.8
CTG	65,160	11.4%	1,711	10.2	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	16,223	8.3%	1,183	15.3	1.3
PVS	7,594	12.5%	3,236	5.3	0.7
PHP	6,637	9.8%	1,274	15.9	1.7
VCG	6,626	4.3%	706	21.2	1.1
PVI	5,896	8.9%	2,744	9.7	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TTF	3.46	17.3%	2,212	13.8	2.4
QBS	3.24	14.2%	1,727	5.4	0.8
DRH	2.79	8.8%	1,060	52.3	4.8
SII	2.64	11.1%	2,028	13.5	1.8
TSC	2.59	6.2%	771	7.4	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SPI	5.20	0.8%	87	46.2	0.4
DLR	4.26	0.6%	63	87.9	0.6
FID	4.12	7.5%	877	12.5	0.9
HKB	3.91	0.8%	79	270.1	1.9
SD2	3.47	5.4%	810	14.6	0.8



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiễn
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi *StoxPlus Corporation*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
